

Số:12/2009/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng vốn uỷ thác của ngân sách thành phố tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay giải quyết việc làm đối với đối tượng trong diện thu hồi đất sản xuất, di dời, giải toả trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 71/2005/QĐ- TTg ngày 05 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm; Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05 tháng 04 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC-BKHĐT ngày 29 tháng 07 năm 2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính- Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 73/2008/TT-BTC ngày 01 tháng 08 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng vốn uỷ thác của ngân sách thành phố tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay giải quyết việc làm đối với đối tượng thuộc diện thu hồi đất sản xuất di dời, giải toả trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 82/2006/QĐ-UBND ngày 18 tháng 09 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng vốn uỷ thác từ ngân sách thành phố sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay giải quyết việc làm đối với đối tượng trong diện thu hồi đất sản xuất, di dời, giải toả trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Minh

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng vốn uỷ thác của ngân sách thành phố tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay giải quyết việc làm đối với đối tượng trong diện thu hồi đất sản xuất di dời, giải toả trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2009 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng vốn uỷ thác của ngân sách thành phố tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay giải quyết việc làm đối với đối tượng thuộc diện thu hồi đất sản xuất, di dời, giải toả trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống.

Điều 2. Nguồn vốn cho vay

Hàng năm, trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách thành phố để chuyển sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng cho vay theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Cơ chế cho vay

Cơ chế cho vay từ nguồn vốn uỷ thác được thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg, Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT-BLĐTĐ-BTC-BKHĐT, các văn bản hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội về cho vay giải quyết việc làm và các quy định tại Chương II Quy chế này.

Chương II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Đối tượng được vay vốn

1. Hộ gia đình thuộc diện bị thu hồi đất sản xuất, di dời, giải toả trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
2. Hộ kinh doanh cá thể thuộc diện di dời, giải toả.

Điều 5. Điều kiện được vay vốn

1. Đối với hộ gia đình:
 - a) Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án;
 - b) Dự án phải có xác nhận của chính quyền nơi thực hiện dự án;

c) Phải đảm bảo tạo thêm tối thiểu 01 chỗ làm việc mới;

2. Đối với hộ kinh doanh cá thể:

a) Phải có dự án vay vốn khả thi, phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh; tạo việc làm mới; thu hút thêm lao động vào làm việc ổn định;

b) Dự án phải có xác nhận của chính quyền nơi thực hiện dự án.

c) Đối với dự án có mức vay tiền trên 30 triệu đồng (Ba mươi triệu đồng) phải có tài sản thế chấp, cầm cố theo quy định hiện hành hoặc bảo đảm tiền vay theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Mỗi hộ chỉ được vay một nơi, cụ thể như sau:

a) Đối với hộ gia đình: nơi đăng ký thường trú hoặc nơi tạm trú;

b) Đối với hộ kinh doanh cá thể: nơi thực hiện dự án cho vay.

4. Có giấy tờ kèm theo để chứng minh hộ thuộc diện di dời, giải toả, bị thu hồi đất sản xuất.

Điều 6. Mức vốn cho vay, thời hạn và lãi suất cho vay

1. Mức vốn cho vay:

Mức cho vay đối với từng hộ kinh doanh cá thể, hộ gia đình được xác định căn cứ vào nhu cầu vay, vốn tự có và khả năng hoàn trả nợ của từng hộ nhưng không quá mức cho vay tối đa theo quy định như sau:

a) Đối với đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này, mức vay tối đa không quá 20 triệu đồng/hộ gia đình (Hai mươi triệu đồng trên một hộ gia đình).

b) Đối với các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này, mức vay tối đa không quá 50 triệu đồng/hộ kinh doanh cá thể (Năm mươi triệu đồng trên một hộ kinh doanh cá thể).

2. Thời hạn cho vay:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.

3. Lãi suất cho vay:

Lãi suất cho vay thực hiện theo quy định hiện hành về lãi suất cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Điều 7. Trách nhiệm thẩm định dự án và thẩm quyền phê duyệt dự án

1. Thẩm định dự án:

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án đảm bảo các chỉ tiêu về tạo việc làm mới và bảo tồn vốn, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án.

2. Thẩm quyền phê duyệt dự án:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi chủ hộ cư trú hoặc nơi thực hiện dự án thực hiện việc phê duyệt dự án cho vay giải quyết việc làm đối với đối tượng trong diện thu hồi đất sản xuất, di dời, giải toả trên địa bàn theo đề nghị của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng.

Điều 8. Việc xử lý nợ bị rủi ro

1. Về thẩm quyền xử lý nợ bị rủi ro:

a) Đối với nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan xảy ra trên diện rộng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

b) Đối với nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan xảy ra thuộc diện đơn lẻ, cục bộ:

- Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng quyết định việc giảm lãi vay, miễn lãi vay;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc xoá nợ (gốc, lãi).

2. Về nguồn vốn xử lý nợ bị rủi ro:

Nguồn vốn xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng (Quỹ dự phòng rủi ro được trích lập theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy chế này). Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro không đủ bù đắp, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 9. Phân phối và sử dụng tiền lãi cho vay

Việc phân phối, sử dụng tiền lãi cho vay từ nguồn vốn ngân sách thành phố uỷ thác được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 73/2008/TT-BTC, cụ thể:

1. Trích 50% chi trả phí uỷ thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để thực hiện công tác hướng dẫn người vay vốn xây dựng dự án, lập hồ sơ vay vốn, tổ chức thẩm định, giải ngân, thu hồi vốn, xử lý nợ, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện cho vay. Việc sử dụng phí uỷ thác thực hiện theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Trích 20% cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố phân phối cho các đơn vị, địa phương (căn cứ báo cáo của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng và kết quả thu lãi, kế hoạch cho vay và giải quyết việc làm; kế hoạch kiểm tra, giám sát) để chi cho công tác lập kế hoạch cho vay và kế hoạch giải quyết việc làm; kiểm tra, giám sát đánh giá chỉ tiêu tạo việc làm mới. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại điểm 3, mục II Thông tư số 73/2008/TT-BTC.

3. Trích 30% lập Quỹ dự phòng rủi ro để bù đắp các khoản vốn vay bị tổn thất do nguyên nhân bất khả kháng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định miễn, giảm lãi, xoá nợ và để bổ sung nguồn vốn uỷ thác từ ngân sách thành phố sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay giải quyết việc làm đối với đối tượng thuộc diện thu hồi đất sản xuất, di dời, giải toả.

Điều 10. Chuyển vốn uỷ thác

Căn cứ dự toán được bố trí trong năm và khả năng cân đối ngân sách từng quý và trên cơ sở nhu cầu theo đề nghị của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chuyển vốn uỷ thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng.

Điều 11. Thu hồi vốn uỷ thác

Khi xét thấy cần thiết phải thu hồi nguồn vốn đã uỷ thác, Uỷ ban nhân dân thành phố có quyết định, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng thực hiện thu hồi vốn vay đến hạn (không tiếp tục cho vay từ nguồn vốn uỷ thác) để chuyển trả cho ngân sách thành phố cho đến khi thu hồi hết vốn uỷ thác.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố bố trí nguồn vốn uỷ thác vào dự toán chi ngân sách thành phố hàng năm, báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố xem xét trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

2. Kiểm tra việc sử dụng kinh phí từ nguồn lãi phân phối theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch bổ sung nguồn vốn uỷ thác từ ngân sách thành phố hàng năm, báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Xây dựng kế hoạch cho vay giải quyết việc làm hàng năm đối với hộ gia đình trong diện thu hồi đất sản xuất, di dời, giải toả; giao kế hoạch cho vay.

2. Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình chỉ tiêu tạo việc làm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BKHĐT.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố và các ngành liên quan:

- Thẩm định hồ sơ cho vay giải quyết việc làm đối với đối tượng thuộc diện thu hồi đất sản xuất, di dời, giải toả trên địa bàn thành phố nhưng bị rủi ro, thực hiện phúc tra, lập thủ tục xử lý, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Kiểm tra tình hình và kết quả thực hiện cho vay từ nguồn vốn ngân sách thành phố uỷ thác; báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố theo định kỳ 6 tháng, hàng năm.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an thành phố Đà Nẵng

Chỉ đạo Công an quận, huyện, Công an xã, phường phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường, xã trong việc xác nhận tạm trú đối với hộ gia đình trong diện bị thu hồi đất sản xuất, di dời, giải toả khi đăng ký tạm trú trên địa bàn.

Điều 16. Trách nhiệm của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố

1. Chủ trì hướng dẫn người vay vốn xây dựng dự án, lập hồ sơ vay vốn, thẩm định dự án và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, giải ngân vốn vay và thu hồi nợ.

2. Hướng dẫn quy trình, thủ tục giải ngân thu hồi vốn, xử lý nợ đảm bảo chặt chẽ, đơn giản, tránh phiền hà cho người vay. Thực hiện giám sát quá trình sử dụng vốn vay của khách hàng.

3. Tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và năm về tình hình sử dụng vốn cho Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 17. Ủy ban nhân dân quận, huyện.

1. Quyết định phê duyệt dự án; đồng thời chịu trách nhiệm về tính hiệu quả của dự án vay vốn;

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng, các cơ quan thực hiện chương trình và Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận, huyện thực hiện đúng cơ chế, chính sách cho vay từ nguồn vốn uỷ thác.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường, xã

1. Chịu trách nhiệm xác nhận hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của đối tượng vay vốn.

2. Chịu trách nhiệm xác nhận địa điểm thực hiện của dự án vay vốn thuộc địa phương quản lý.

3. Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng và Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận, huyện kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đơn độc thu hồi nợ.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc thì các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Minh